



fàng huǒ

放火

verb phrase · to set fire; arson

Example Sentences

Yǒu rén gù yì zài sēn lín lǐ fàng huǒ zào chéng le hěn dà de sǔn shī
有人故意在森林里放火，造成了很大的损失。

Someone deliberately set fire in the forest,
causing great damage.

Fàng huǒ shì yán zhòng de fàn zuì xíng wéi huì shòu dào fǎ lǜ yán chéng
放火是严重的犯罪行为，会受到法律严惩。

Arson is a serious crime and will be severely
punished by law.

Trace each character, then write the word on your own.

放	放	放	放	放	放	放	放	放	放	放
火	火	火	火	火	火	火				